

Số: 03/2025/QĐCNHGT-DS Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) và anh Trần Huy N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đề ngày 14/10/2025 của V1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1); người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 2001; Số CCCD: 042201012050; Địa chỉ: Tầng C - Tòa nhà V đường T, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người bị kiện: Anh Trần Huy N, sinh năm: 1998; Số CCCD: 042098004314; địa chỉ: Thôn Q, xã G, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Ngân hàng TMCP V (V1) và anh Trần Huy N đã thỏa thuận, thống nhất các vấn đề sau:

1.1. Về khoản nợ:

Tính đến ngày 10/12/2025 anh Trần Huy N còn vay Ngân hàng TMCP V (V1) với tổng số tiền là: **381,154,009 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm lẻ chín đồng), trong đó: Nợ gốc

345,326,050 đồng; Nợ lãi 23,889,438 đồng; Trả phạt 624,545 đồng; Thẻ tín dụng: 11,313,976 đồng.

1.2. Về phương án trả nợ:

Ngân hàng TMCP V (V1) và anh Trần Huy N thống nhất phương án trả nợ chia ra ba đợt như sau:

+ Đợt 1: Từ ngày 11/12/2025 đến hết ngày 30/12/2025 anh Trần Huy N có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

+ Đợt 2: Từ ngày 31/12/2025 đến hết ngày 25/01/2026 anh Trần Huy N có nghĩa vụ trả cho V1 số tiền là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

+ Đợt 3: Từ ngày 26/01/2026 đến hết ngày 25/02/2026 anh Trần Huy N có nghĩa vụ trả cho V1 toàn bộ số còn lại là 181.154.009 (Một trăm tám mươi một triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm linh chín đồng) và lãi suất phát sinh từ ngày 11/12/2025 đến ngày thực tế thanh toán các khoản nợ theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay.

Trong trường hợp đến hết ngày 25/02/2026 anh Trần Huy N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ: V1 có quyền bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản của anh Trần Huy N để thu hồi nợ cho V1, cụ thể tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI, X (sản xuất năm 2023), 1.5L, MT, biển số đăng ký 38F - 007,73, có số khung RLA1LNNC1P1000961, số máy 4A91KBR9062. Đăng ký thế chấp tại V1 theo hợp đồng thế chấp số LN2310300710774 ngày 15/12/2023. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ anh Trần Huy N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho V1.

- Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Tĩnh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN**Lê Nữ Ngọc Diệp**